TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 141/2023/DS-ST. Ngày: 12- 12 - 2023. V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2023/TLST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2023/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Đắc L – Giám đốc phòng giao dịch Thạnh Phú – Thuộc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh S (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Số 05 Lê Lợi, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường Th, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đào Viên, xã Thạnh Quới, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2023 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Đắc L trình bày: Ông Nguyễn Trường Th có ký Hợp đồng tín dụng số HDTD880201801304 ngày 17/12/2018 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 880201801304/001 ngày 17/12/2018 với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thạnh Phú Sóc Trăng vay tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn 13,25%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Mục đích vay để mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình và mua vật liệu xây dựng. Thời hạn vay tối đa là 05 năm tính kể từ ngày tiếp theo của ngày giải

ngân, từ ngày 18/12/2018 đến hết ngày 16/12/2023. Phương thức vay từng lần. Kỳ hạn trả gốc chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.350.000 đồng, cố định trả vào ngày 05 hàng tháng. Kỳ trả đầu tiên vào ngày 05/01/2019, kỳ cuối cùng trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Hợp đồng vay không có tài sản bảo đảm.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ từ ngày 05/4/2022, ông Nguyễn Trường Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Trường Th có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/12/2023 là 44.950.482 đồng (trong đó nợ gốc 33.751.447 đồng, lãi quá hạn 11.199.035 đồng) và yêu cầu ông Th phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hoàn tất nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Trường Th:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Trường Th biết và Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Trường Th không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, không đến tham gia phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B là ông Huỳnh Đắc L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Trường Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ và vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Th vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội dung:

[2] Xét thấy, ngày 17/12/2018 ông Nguyễn Trường Th có ký với Ngân hàng TMCP B Hợp đồng tín dụng số HDTD880201801304 ngày 17/12/2018 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 880201801304/001 ngày 17/12/2018 để vay số tiền 80.000.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân (từ ngày 18/12/2018 đến hết ngày 16/12/2023), thỏa thuận lãi suất trong hạn là 13,25%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; Kỳ hạn trả gốc chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.350.000 đồng, cố định trả vào ngày 05 hàng tháng. Kỳ trả đầu tiên vào ngày 05/01/2019, kỳ cuối cùng trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Hợp đồng vay không có tài sản bảo đảm. Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng TMCP B đã thực hiện cung cấp tiền vay cho ông Nguyễn Trường Th theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Nhưng trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đến ngày 05/4/2022 thì ông Th không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận. Như

vậy, ông Nguyễn Trường Th vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên. Do đó, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông Th thanh toán tổng cộng tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/12/2023 với tổng số tiền là 44.950.482 đồng (trong đó nợ gốc 33.751.447 đồng, lãi quá hạn 11.199.035 đồng) và yêu cầu ông Th phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hoàn tất nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP B được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Trường Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B: Buộc ông Nguyễn Trường Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/12/2023 là 44.950.482 đồng (trong đó nợ gốc 33.751.447 đồng, lãi quá hạn 11.199.035 đồng).

2. Kể từ ngày 13/12/2023, ông Nguyễn Trường Th còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Trường Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.247.524 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0009445 ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ